BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM
KHOA NÔNG HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2022

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
Ngành Bảo vệ thực vật

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Bảo vệ thực vật
- Tên tiếng Anh: Plant Protection
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Ngành đào tạo: Bảo vệ thực vật
- Mã ngành: 7620109
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Bằng tốt nghiệp: Kỹ sư Bảo vệ thực vật

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung (Goals)

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo ngành Bảo vệ thực vật (BVTV) là đào tạo kỹ sư BVTV có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế; có kiến thức vững vàng và kỹ năng tốt trong các hoạt động chuyên môn; có năng lực chỉ đạo sản xuất tốt, tận tụy với nghề nghiệp, phục vụ không chỉ thị trường lao động trong nước mà cả thị trường các nước trong khu vực và trên thế giới; góp phần xây dựng và phát triển hệ thống cây trồng bền vững theo hướng hiện đại, an toàn và hiệu quả.

1.2 Mục tiêu cụ thể (Programme Objectives)

Từ mục tiêu chung đã đề ra, mục tiêu cụ thể (viết tắt là PO) của chương trình đào tạo ngành BVTV sẽ trang bị cho người học:

PO1: Kiến thức cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực BVTV.

PO2: Kỹ năng nghề nghiệp, tư duy sáng tạo và kỹ năng tự giải quyết vấn đề để vận dụng các khối kiến thức trong công việc, nghiên cứu và chuyển giao kỹ thuật trong lĩnh vực BVTV.

PO3: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm để thực hiện hiệu quả công việc và nghiên cứu trong lĩnh vực BVTV.

PO4: Năng lực hình thành ý tưởng, lên kế hoạch và thực hiện các giải pháp kinh tế kỹ thuật cho các hệ thống sản xuất cây trồng.

PO5: Ý thức và thái độ phù hợp trong việc nắm bắt các nhu cầu xã hội, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tôn trọng và bảo vệ các giá trị đạo đức nghề nghiệp, và có ý thức học tập suốt đời.

II. CHUẨN ĐẦU RA

Ngoài các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng - an ninh theo quy định hiện hành và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành, người học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành BVTV phải đạt được các yêu cầu năng lực tối thiểu sau đây:

A. KIẾN THỨC (KNOWLEDGE)

Trên cơ sở yêu cầu tối thiểu về kiến thức mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp, chương trình ngành BVTV cụ thể hóa các kiến thức thành các chuẩn đầu ra cấp Chương trình đào tạo (Programme Learning Outcomes - gọi tắt là "PLOs") chia ra thành 2 phần:

Kiến thức chung (General knowledges)

PLO 1: Vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội vào lĩnh vực BVTV.

PLO 2: Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải thích và biện luận những vấn đề BVTV trong thực tiễn sản xuất.

Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowledges)

PLO 3: Vận dụng và thực hiện đúng các quy định, văn bản luật của Việt Nam và quốc tế trong lĩnh vực BVTV.

PLO 4: Vận dụng thích hợp các biện pháp quản lý cây trồng tổng hợp theo hướng an toàn, bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

PLO 5: Cải tiến, phát triển và ứng dụng sáng tạo các thành tựu khoa học, công nghệ mới về quản lý cây trồng tổng hợp để giải quyết những vấn đề BVTV phát sinh.

B. KỸ NĂNG (SKILL)

Kỹ năng chung (Generic skills)

PLO 6: Sử dụng được tiếng Anh và Tin học cho công việc học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực BVTV.

PLO 7: Có kỹ năng lãnh đạo, thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc nhóm và quản lý nhóm làm việc một cách hiệu quả.

Kỹ năng nghề nghiệp (Professional skills)

PLO 8: Triển khai, thực hiện và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực BVTV vào thực tiễn sản xuất.

PLO 9: Tổng hợp, phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp hiệu quả để giải quyết những vấn đề liên quan đến BVTV tuân theo các quy định về an toàn sinh học, bảo vệ môi trường, góp phần xây dựng và phát triển một nền nông nghiệp an toàn, bền vững.

PLO 10: Hình thành ý tưởng, tổ chức xây dựng, điều hành mạng lưới BVTV các cấp; hoặc quản lý, sản xuất, kinh doanh thuốc BVTV cho đến thực hiện các kỹ thuật bảo vệ cây trồng trong thực tiễn sản xuất.

C. THÁI ĐỘ (ATTITUDE)

Ý thức (Awareness)

PLO 11: Tự nghiên cứu và ý thức học tập suốt đời.

Hành vi (Attitudes)

PLO 12: Thích ứng với yêu cầu phát triển của xã hội và sự thay đổi công việc trong nghề nghiệp; có ý thức và trách nhiệm đối với xã hội; tôn trọng và bảo vệ các giá trị đạo đức nghề nghiệp.

III. SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT QUÁN GIỮA MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA (CĐR)

Bảng 1. Phân loại chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Bảo vệ thực vật

POs	PLOs											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	1	1										
2			2	2	2							
3						3	3					
4								4	4	4		
5											5	6

PLO 01, 02,...., PLO12: CĐR cấp CTĐT; POs: Mục tiêu cụ thể của CTĐT

1 Kiến thức chung (General knowledges)

2 Kiến thức nghề nghiệp (Professional knowledges)

3 Kỹ năng chung (General skills)

4 Kỹ năng nghề nghiệp (Professional skills)

5 Ý thức (Awareness)

6 Hành vi (Attitudes)

IV. CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Chương trình đào tạo ngành BVTV trang bị cho sinh viên có đủ năng lực đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Sau khi ra trường, sinh viên có thể làm việc tại các công ty, nhà máy, trang trại, các cơ quan quản lý nhà nước, trường và viện nghiên cứu với các vị trí việc làm bao gồm:

- Nghiên cứu, giảng dạy: làm việc tại các Viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, trung học dạy nghề trong lĩnh vực BVTV.

- Quản lý nhà nước, chuyển giao khoa học công nghệ: làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước (cán bộ nông nghiệp xã, huyện; UBND các cấp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ); các cơ quan trồng trọt và BVTV; các cơ quan khuyến nông; chi cục BVTV; kiểm dịch thực vật; các trung tâm dịch vụ nông nghiệp.

- Quảng bá sản phẩm, sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ nông nghiệp: làm việc tại các công ty kinh doanh vật tư nông nghiệp (giống, phân bón, thuốc BVTV); các công ty dịch vụ nông nghiệp (trừ mối, khử trùng, kiểm định).

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI RA TRƯỜNG

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành BVTV có khả năng tự học và học tập suốt đời, tự phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực BVTV; đáp ứng tốt yêu cầu học tập ở các trinh độ cao hơn (Thạc sỹ, Tiến sỹ) trong lĩnh vực BVTV tại các Viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo hoặc các trường đại học trong và ngoài nước.

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Duy Năng